



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi là kỳ thi) trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Mức chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa các cấp; kỳ sinh tuyển sinh đầu cấp.

2. Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo tại tỉnh Cà Mau:

a) Hội thi bé khỏe, bé ngoan, bé năng khiếu thông minh; hội thi hùng biện tiếng Anh; hội thi cán bộ quản lý giỏi cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi;

b) Kỳ thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông; tham gia hội khỏe Phù Đổng, giải điền kinh, thể dục thể thao cấp khu vực và toàn quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mức chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ của các kỳ thi

1. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và kỳ thi tuyển sinh đầu cấp theo Phụ lục I đính kèm.

2. Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện chỉ không cao hơn 70% mức chi của cấp tỉnh và cấp trường chỉ không cao hơn 50% mức chi của cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 điều này của Nghị quyết.

Điều 4. Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo tại tỉnh Cà Mau

1. Kỳ thi cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này theo Phụ lục II đính kèm.

2. Kỳ thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông; tham gia hội khỏe Phù Đổng, giải điền kinh, thể dục thể thao cấp khu vực và toàn quốc theo Phụ lục III đính kèm.

3. Kỳ thi cấp huyện chỉ không cao hơn 70% mức chi của cấp tỉnh và cấp trường chỉ không cao hơn 50% mức chi của cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 điều này của Nghị quyết.

4. Những nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kỳ thi cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí từ ngân sách địa phương, vận động, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định.

3. Tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức kỳ thi có trách nhiệm dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB.QPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP.Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

Phụ lục I
QUY ĐỊNH MỨC CHI TIỀN CÔNG CỤ THỂ CHO TỪNG CHỨC DANH
LÀ THÀNH VIÊN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THI
KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, KỲ THI CHỌN
HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP VÀ KỲ THI TUYỂN SINH ĐẦU CẤP
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm
2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		
1	Ban chỉ đạo thi		
	- Trưởng Ban	<i>Người/ngày</i>	550
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	450
	- Nhân viên phục vụ	<i>Người/ngày</i>	150
2	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	550
	- Phó Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	500
	- Ủy viên	<i>Người/ngày</i>	450
3	Ban Thư ký Hội đồng thi		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên	<i>Người/ngày</i>	400
4	Ban in sao đề thi		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	<i>Người/ngày</i>	400
	- Công an, bảo vệ, thanh tra làm việc cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	300
	- Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	150
5	Ban vận chuyển và bàn giao đề thi		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên	<i>Người/ngày</i>	400
	- Công an	<i>Người/ngày</i>	200

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
6	Ban coi thi		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	400
	- Trưởng điểm	<i>Người/ngày</i>	450
	- Phó Trưởng điểm	<i>Người/ngày</i>	400
	- Giám thị (cán bộ coi thi, cán bộ giám sát)	<i>Người/ngày</i>	350
	- Công an trực 24/24	<i>Người/ngày</i>	300
	- Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ (bao gồm nhân viên y tế)	<i>Người/ngày</i>	150
7	Ban làm phách bài thi		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	400
	- Công an, bảo vệ, thanh tra làm việc cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	300
	- Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	150
8	Ban chấm thi/chấm phúc khảo		
8.1	Chấm thi tự luận		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên	<i>Người/ngày</i>	400
	- Công bảo vệ 24/24	<i>Người/ngày</i>	300
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ (bao gồm nhân viên y tế)	<i>Người/ngày</i>	150
	- Cán bộ chấm thi	<i>Người/ngày</i>	650
8.2	Ban chấm thi trắc nghiệm		
	- Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	500
	- Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Ủy viên, kỹ thuật viên	<i>Người/ngày</i>	400
	- Thư ký, giám sát	<i>Người/ngày</i>	300
	- Công bảo vệ 24/24	<i>Người/ngày</i>	300
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ (bao gồm nhân viên y tế)	<i>Người/ngày</i>	150

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
9	Thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi		
	- Trưởng đoàn	<i>Người/ngày</i>	450
	- Phó Trưởng đoàn	<i>Người/ngày</i>	400
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	300
II	KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI (CẤP THCS VÀ THPT)		
1	Cấp tỉnh		
1.1.	Hội đồng thi	90% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
1.2.	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi, coi thi, chấm thi		
a)	Ra đề thi, sao in đề thi		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	450
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	400
	- Ủy viên cấp THPT (chọn đề chính thức và dự bị, phản biện)	<i>Người/ngày</i>	670
	- Ủy viên cấp THCS (chọn đề chính thức và dự bị, phản biện)	<i>Người/ngày</i>	600
	- Công an, bảo vệ, thanh tra làm việc cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	270
	- Thư ký làm nhiệm vụ cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	360
	- Bảo vệ làm nhiệm vụ cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	270
	- Ủy viên, thư ký vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	270
	- Bảo vệ vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	150
b)	Coi thi, chấm thi	90% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
2	Coi thi cấp quốc gia	90% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
III	KỲ THI TUYỂN SINH ĐẦU CẤP		
1	Thi tuyển		
1.1.	Hội đồng thi	75% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
1.2.	Hội đồng/Ban ra đề, coi thi, chấm thi		
a)	Ra đề thi, sao in đề thi		
	- Chủ tịch/Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	375
	- Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	<i>Người/ngày</i>	340
	- Ủy viên ra đề, phản biện đề (Bao gồm trắc nghiệm và tự luận)	<i>Người/ngày</i>	600

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
	- Công an, bảo vệ, thanh tra làm việc cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	230
	- Thư ký làm nhiệm vụ cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	300
	- Bảo vệ làm nhiệm vụ cách ly (vòng trong)	<i>Người/ngày</i>	230
	- Ủy viên, thư ký vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	230
	- Bảo vệ vòng ngoài	<i>Người/ngày</i>	150
b)	Coi thi, chấm thi	75% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
2	Xét tuyển	60% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
IV	XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI		
1	Xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi, bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	<i>Người/ngày</i>	450
	- Thành viên (Ủy viên)	<i>Người/ngày</i>	400
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ	<i>Người/ngày</i>	150
2	Tiền công biên soạn câu trắc nghiệm		
	- Soạn câu trắc nghiệm thô	<i>Câu</i>	63
	- Thẩm định và biên tập	<i>Câu</i>	54
	- Lựa chọn và nhập vào ngân hàng câu hỏi	<i>Câu</i>	9

Phụ lục II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI THI BÉ KHỎE, BÉ NGOAN, BÉ NĂNG KHIẾU THÔNG MINH; HỘI THI HÙNG BIỆN TIẾNG ANH; HỘI THI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN LÀM TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH GIỎI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	HỘI THI BÉ KHỎE, BÉ NGOAN, BÉ NĂNG KHIẾU THÔNG MINH; HỘI THI HÙNG BIỆN TIẾNG ANH		
1	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	300
	- Phó Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	250
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	200
	- Giám khảo	<i>Người/ngày</i>	500
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ	<i>Người/ngày</i>	150
2	Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng	Theo NQ 22/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau	
II	HỘI THI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN LÀM TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH GIỎI		
1	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	300
	- Phó Chủ tịch	<i>Người/ngày</i>	250
	- Ủy viên, thư ký	<i>Người/ngày</i>	200
	- Giám khảo	<i>Người/ngày</i>	1000
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ	<i>Người/ngày</i>	150
2	Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng	Theo NQ 22/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau	

Phụ lục III
QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG; THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG, GIẢI ĐIỀN KINH, THỂ DỤC THỂ THAO HỌC SINH KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		
1	Hội đồng thi	75% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
2	Hội đồng/Ban đề thi và sao in đề thi		
	- Trưởng ban	Người/ngày	375
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	340
	- Ủy viên (chọn đề chính thức và dự bị, phản biện)	Người/ngày	500
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	150
3	Hội đồng/Ban coi thi, chấm thi	75% mức chi của kỳ thi tốt nghiệp THPT	
II	THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG, GIẢI ĐIỀN KINH, THỂ DỤC THỂ THAO HỌC SINH CẤP KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC		
1	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự cấp khu vực và cấp toàn quốc		
a	Mức chi tiền ăn cho vận động viên trong những ngày huấn luyện, tập huấn	Người/ngày	150
b	Chi bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ phụ trách		
	- Mức chi cho huấn luyện viên tập luyện, thi đấu	Người/ngày	180
	- Mức chi cho cán bộ phụ trách trong thời gian tham gia thi đấu	Người/ngày	180
	- Mức chi bồi dưỡng vận động viên	Người/ngày	55
c	Tiền thuê nơi ở trong thời gian tập luyện, của học sinh trong đội tuyển và cán bộ, giáo viên dẫn đoàn (ở xa)	Theo NQ 22/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau	
d	Tiền xe tàu cán bộ, giáo viên dẫn đoàn và học sinh đội tuyển (ở xa)		
đ	Tiền nước		
e	Dụng cụ tập luyện	Thanh toán theo thực tế	
2	Chi tham gia thi đấu cấp khu vực, toàn quốc		
a	Mức chi tiền ăn cho vận động viên	Người/ngày	200

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
b	Tiền thuê phòng nghỉ	Theo NQ 22/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau	
c	Tiền nước		
d	Chi mua trang phục điểu hành	Thanh toán theo thực tế	
đ	Chi mua trang phục thi đấu		
e	Các chi phí khác có liên quan (tiền tàu xe, khám sức khỏe, làm thẻ thi đấu, thuốc y tế, ...)		